

Số: 43 /2021/TT-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả về thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện một số trình tự, thủ tục tố tụng hình sự thân thiện trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

2. Thông tư này áp dụng đối với Cơ quan điều tra, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan điều tra của Công an nhân dân; các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cấp trưởng, cấp phó, cán bộ điều tra của các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an; các cơ quan, đơn vị khác của Công an nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Xâm hại người dưới 18 tuổi trong Thông tư này được hiểu là hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đối với người dưới 18 tuổi; hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô đối với người dưới 18 tuổi, giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người dưới 16 tuổi, sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm; mua bán người dưới 18 tuổi; chiếm đoạt người dưới 16 tuổi; mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người dưới 18 tuổi; hành hạ, ngược đãi người dưới 18 tuổi; tổ chức, cưỡng bức, lôi kéo người dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp người dưới 16 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc các hành vi xâm hại khác đối với người dưới 18 tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 3. Nguyên tắc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Mọi hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi phải được tiến hành trong môi trường thuận lợi cho việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, bí mật cá nhân và danh dự, nhân phẩm của bị hại là người dưới 18 tuổi. Hạn chế đến mức thấp nhất số lần tiếp xúc giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị can.

3. Áp dụng các biện pháp phù hợp, cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ bị hại là người dưới 18 tuổi, người thân thích của họ được an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp khác khi các quyền, lợi ích ấy bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại.

4. Việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi phạm tội xâm hại người dưới 18 tuổi do Cơ quan điều tra có thẩm quyền thực hiện.

5. Quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra các vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi phải nhanh chóng, kịp thời. Trường hợp đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn thì phải tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

6. Khi làm việc với bị hại là người dưới 18 tuổi, cần có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi, giới tính, khả năng nhận thức và mức độ trưởng thành của họ; cần chú ý đến trạng thái tinh thần của người dưới 18 tuổi để áp dụng các biện pháp điều tra có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất số lần làm việc với họ.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Nguồn tin về tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Tin báo, tố giác của bị hại hoặc người thân thích của họ về hành vi có dấu hiệu tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi.
2. Tin báo, tố giác của người biết việc về hành vi có dấu hiệu tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi.
3. Văn bản kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tin báo của cơ quan y tế, giáo dục, lao động – thương binh và xã hội, du lịch, tổ chức đoàn thể và cơ quan, tổ chức khác khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi.
4. Tin báo về tội phạm từ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (Tổng đài 111); tin báo được nêu trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng Internet.
5. Thông qua công tác nghiệp vụ, cơ quan có thẩm quyền trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm.
6. Người phạm tội tự thú.

Điều 5. Thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản tiếp nhận, báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận.

Công an xã khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản tiếp nhận, báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền, lấy lời khai ban đầu và chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận. Đối với các xã ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo, điều kiện đi lại khó khăn thì thời hạn chuyển tố giác, tin báo về tội phạm không quá 48 giờ kể từ khi tiếp nhận.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Trạm Công an khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản tiếp nhận, báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền, chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu,

đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi tiếp nhận.

3. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản tiếp nhận, phân loại và thực hiện như sau:

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan và Thông tư này.

b) Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền, chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định không thuộc thẩm quyền.

4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện tiếp nhận ban đầu hoặc do các cơ quan khác chuyển đến tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản, phân loại và thực hiện như sau:

a) Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì tiến hành các trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật có liên quan và Thông tư này.

b) Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền, chuyển tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ xác định không thuộc thẩm quyền.

5. Đối với tin báo về tội phạm được nêu trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng Internet đã xác định được dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó ghi nhận và giải quyết. Trường hợp chưa xác định được nơi xảy ra vụ việc hoặc liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà tin báo về tội phạm phản ánh thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi có trụ sở chính của phương tiện thông tin đại chúng (nơi có địa chỉ rõ ràng) có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý ban đầu.

Điều 6. Tiếp nhận, xử lý đối với tin báo, tố giác về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi đang diễn ra hoặc diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện

1. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an tiếp nhận thì phải lập biên bản tiếp nhận, thông báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết

để giải quyết; tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, thực hiện theo thẩm quyền các biện pháp cấp bách theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Thông tư này và pháp luật có liên quan. Khi Cơ quan điều tra có thẩm quyền đến hiện trường thì trao đổi, báo cáo thông tin, tình hình, các biện pháp đã thực hiện cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; phối hợp thực hiện theo yêu cầu, đề nghị của Cơ quan điều tra.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp nhận ban đầu thì lập biên bản tiếp nhận, phải thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết để giải quyết. Trường hợp trong khi làm nhiệm vụ mà phát hiện hành vi xâm hại người dưới 18 đang diễn ra hoặc diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện thì Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện theo thẩm quyền các biện pháp cấp bách theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Thông tư này, pháp luật có liên quan và phải thông báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết để giải quyết. Khi Cơ quan điều tra đến hiện trường thì trao đổi thông tin, tình hình, các biện pháp đã thực hiện cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; phối hợp thực hiện theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an cấp tỉnh (hoặc Phòng thuộc Công an cấp tỉnh thực hiện chức năng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao) phát hiện trên mạng Internet về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi đang diễn ra hoặc diễn ra vừa kết thúc phải kịp thời thu thập thông tin, sử dụng các biện pháp kỹ thuật để lưu giữ thông tin, xác định địa chỉ IP, thông tin cơ bản của các tài khoản, trang mạng xã hội, xác định địa chỉ nơi diễn ra tội phạm (nếu có thể) và thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

3. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an tiếp nhận ban đầu thì lập biên bản tiếp nhận; trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì phải thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh nơi xảy ra vụ việc biết để kịp thời xử lý. Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết để kịp thời xử lý.

Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh tiếp nhận ban đầu hoặc tiếp nhận do Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an hoặc các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến thì lập biên bản, trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của mình

thì thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc; tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, thực hiện các biện pháp cấp bách theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền; chuyển ngay thông tin, tài liệu nhận được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết.

4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiếp nhận (ban đầu hoặc do các cơ quan, đơn vị khác chuyển đến) hoặc tiếp nhận thông tin qua các kênh hợp tác quốc tế về các vụ việc có liên quan đến hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi thì lập biên bản và thực hiện như sau:

a) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh về những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, nếu xét thấy cần trực tiếp giải quyết thì giải quyết theo thẩm quyền và báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc. Tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, thực hiện các biện pháp cấp bách theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có thẩm quyền, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan và Thông tư này.

c) Đối với những tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này thì báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền; chuyển ngay thông tin, tài liệu nhận được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết.

5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh tiếp nhận thì lập biên bản và thực hiện như sau:

a) Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 21 của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015 khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc; tổ chức lực

lượng xuống ngay hiện trường; thực hiện các biện pháp cấp bách theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện xảy ra trên địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phạm tội có tổ chức hoặc có yếu tố nước ngoài, nếu xét thấy cần trực tiếp giải quyết thì giải quyết theo thẩm quyền và báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc. Tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường, thực hiện các biện pháp cấp bách theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện xảy ra trên địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, phạm tội có tổ chức hoặc có yếu tố nước ngoài không thuộc điểm b khoản này thì báo ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có thẩm quyền để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan và Thông tư này.

d) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an trực tiếp giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có trách nhiệm cử người xuống hiện trường, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện để thực hiện các biện pháp thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, phối hợp thực hiện theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

đ) Đối với tố giác, tin báo về tội phạm không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này thì báo ngay bằng các hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền; chuyển ngay thông tin, tài liệu nhận được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ việc hoặc Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết.

6. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện tiếp nhận ban đầu hoặc tiếp nhận thông tin từ các cơ quan khác chuyển đến thì lập biên bản và thực hiện như sau:

a) Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường; thực hiện các biện pháp cấp bách theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm xảy ra trên địa bàn của mình do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

cấp tỉnh, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh trực tiếp giải quyết thì tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường; thực hiện các biện pháp cấp bách quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh đến hiện trường thì trao đổi, báo cáo thông tin, tình hình, các biện pháp đã thực hiện; phối hợp, thực hiện theo yêu cầu, đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh.

c) Trường hợp vụ việc xảy ra trên địa bàn nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) thì báo ngay bằng hình thức liên lạc nhanh nhất cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; tổ chức lực lượng xuống ngay hiện trường; thực hiện các biện pháp cấp bách quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 7 Thông tư này và các biện pháp khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Khi Cơ quan điều tra có thẩm quyền đến hiện trường thì trao đổi thông tin, tình hình, các biện pháp đã thực hiện cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền; phối hợp với Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết.

d) Trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình và không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này thì thông báo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất và chuyển ngay tài liệu, đồ vật cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết để giải quyết.

7. Sau khi tiến hành các biện pháp cấp bách và các biện pháp khác, nếu đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự thì Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải tiến hành khởi tố vụ án hình sự và thực hiện trình tự, thủ tục điều tra vụ án hình sự theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Các biện pháp cấp bách khi tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về hành vi phạm tội xâm hại người dưới 18 tuổi đang diễn ra, hành vi phạm tội diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện

1. Ngăn chặn ngay hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi đang diễn ra, bắt người phạm tội quả tang.

2. Tổ chức cấp cứu bị hại, hỗ trợ y tế, ổn định tâm lý, tinh thần cho bị hại, bảo vệ hiện trường, bảo vệ thông tin cá nhân của bị hại, thực hiện các biện pháp nhằm ổn định tình hình an ninh, trật tự trong khu vực và trên địa bàn.

3. Tiến hành giải cứu bị hại đang bị giam giữ trái pháp luật, khống chế, cưỡng bức, bóc lột tình dục, ép làm nô lệ tình dục hoặc đe dọa nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng hoặc đang bị đối tượng đưa đi trốn, giấu.

4. Xác định người biết việc, ghi nhận thông tin cá nhân, hình thức liên lạc với những người biết việc, ghi lời khai của họ để kịp thời thu thập các thông tin quan trọng, có ý nghĩa trong việc làm rõ vụ việc, truy tìm đối tượng nghi thực hiện hành vi xâm hại.

5. Trưng cầu giám định pháp y, tổ chức xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại, của đối tượng bị nghi thực hiện hành vi xâm hại và xác định mối liên quan của dấu vết với hành vi xâm hại. Tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành khám xét khẩn cấp theo quy định của pháp luật để kịp thời thu thập đồ vật, tài liệu, chứng cứ, các phương tiện kỹ thuật số (điện thoại di động, máy tính, máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình, USB, DVD...) nghi chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ việc xâm hại; lập biên bản trích xuất hình ảnh, dữ liệu và tạm giữ đồ vật là vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp, niêm phong, bảo quản ngay phương tiện kỹ thuật số lưu giữ thông tin mà nhận định có hình ảnh liên quan vụ việc theo quy định của pháp luật.

6. Nếu có căn cứ xác định nơi cư trú, nơi lẩn trốn của đối tượng hoặc phát hiện đối tượng tại hiện trường, nhanh chóng áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc giám sát chặt chẽ không để đối tượng tiếp tục bỏ trốn hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ, đe dọa bị hại hoặc người thân thích của bị hại. Trường hợp có căn cứ cho rằng đối tượng đang trên đường bỏ trốn, tổ chức lực lượng tiến hành truy bắt.

7. Đối với những vụ việc, vụ án có dấu hiệu xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi, phối hợp với bác sĩ, bác sĩ chuyên khoa phụ sản để thăm khám, thu thập dấu vết, chứng cứ trên thân thể bị hại. Thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật để kịp thời thu thập, bảo quản những tài liệu, đồ vật nghi có chứa các dấu vết sinh học (máu, lông, tóc, tinh dịch...) hoặc liên quan đến hành vi xâm hại tình dục; tiến hành trưng cầu giám định pháp y trong thời gian nhanh nhất. Phối hợp với chuyên gia tâm lý hoặc người đã được đào tạo chuyên môn hoặc có kinh nghiệm về quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ em để ổn định tâm lý cho bị hại.

Điều 8. Phân công người có thẩm quyền tiến hành tố tụng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền giải quyết, Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (khi được ủy quyền) có thẩm quyền trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc quyền thụ lý, giải quyết hoặc ra Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tổ chức, chỉ đạo thụ lý, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền.

2. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công là người được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hoặc có kinh nghiệm giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới

18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Ưu tiên phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra là phụ nữ trong trường hợp bị hại là nữ giới, trẻ em gái.

Điều 9. Lập kế hoạch kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

Khi được phân công tiến hành giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi, Điều tra viên được phân công thụ lý chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, xác minh để đề xuất lãnh đạo, chỉ huy phụ trách trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) phê duyệt trước khi thực hiện. Nội dung kế hoạch gồm:

1. Mục đích, yêu cầu của việc kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

2. Tóm tắt nội dung sự việc; những việc đã làm; những việc chưa làm.

3. Những việc tiếp theo cần thực hiện, trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

a) Xác định bị hại, người làm chứng, người biết việc, người có liên quan, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, đối tượng nghi vấn của vụ việc xâm hại người dưới 18 tuổi (phải xác định chính xác độ tuổi của bị hại và người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, đối tượng nghi vấn); còn những bị hại nào đã từng bị đối tượng đang bị kiểm tra, xác minh xâm hại hay không; xác định đồng phạm, người không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm và địa điểm nơi xảy ra tội phạm.

Xác định những đồ vật, tài liệu có liên quan, dữ liệu điện tử từ các phương tiện kỹ thuật số (máy tính, máy ảnh, điện thoại, máy ghi âm, ghi hình, USB, DVD...) của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, đối tượng nghi vấn, bị hại có giá trị chứng minh tội phạm để thu thập.

b) Thu thập các giấy tờ có liên quan để xác định tuổi của bị hại và người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, đối tượng nghi vấn như: Giấy chứng sinh; Giấy khai sinh; Chứng minh nhân dân; Thẻ căn cước công dân; Sổ hộ khẩu; Hộ chiếu hoặc các loại giấy tờ khác có ghi nhận ngày tháng năm sinh. Trong trường hợp không xác định được tuổi thì phải tiến hành trưng cầu giám định độ tuổi để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

c) Thu thập, xác định các thông tin nhân thân của bị hại để xác định người đại diện, người thân thích hoặc người giám hộ của bị hại.

d) Việc lấy lời khai bị hại, người biết việc, người liên quan, người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố để xác định có hay không vụ việc xâm hại người dưới 18 tuổi đã xảy ra; người thực hiện hành vi xâm hại là ai, gồm bao nhiêu người, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi xâm hại như thế nào; thời gian,

địa điểm, số lần, số bị hại, hình thức xâm hại, hậu quả của hành vi phạm tội; truy tìm, xác định đồ vật, tài liệu cần thu thập; củng cố, đánh giá tài liệu, đồ vật đã thu thập.

đ) Thông báo đối với bị hại, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

e) Dự kiến các biện pháp cần tiến hành như: Xác định và kiểm tra hiện trường, khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định, các biện pháp khác thuộc thẩm quyền của Cơ quan đang thụ lý, giải quyết.

g) Dự kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cần phối hợp, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Trường hợp vụ việc có yếu tố nước ngoài, dự kiến phối hợp với cơ quan đối ngoại Bộ Công an, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của Bộ và Công an các địa phương, cơ quan ngoại vụ, cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam; cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

h) Dự kiến việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ tùy theo tính chất mỗi vụ việc, vận động quần chúng hoặc các biện pháp khác để kiểm tra, kiểm chứng trong quá trình xác minh nguồn tin.

4. Thời gian tiến hành: Xác định, đề xuất cụ thể thời gian tiến hành kiểm tra, xác minh nhằm đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra để thực hiện; đề xuất phương tiện sử dụng, kinh phí hỗ trợ; chế độ báo cáo khi có vấn đề đột xuất xảy ra trong quá trình thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện kế hoạch kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố chỉ được tiến hành các nội dung kiểm tra, xác minh theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh vấn đề mới, Điều tra viên được phân công thụ lý chính phải báo cáo bằng văn bản với lãnh đạo, chỉ huy phụ trách cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) để xin ý kiến chỉ đạo; trường hợp cấp bách thì tùy theo từng trường hợp có thể báo cáo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất với lãnh đạo, chỉ huy để xin ý kiến chỉ đạo, sau đó phải báo cáo lại bằng văn bản để đưa vào hồ sơ.

2. Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ, kết quả giải quyết của Điều tra viên, Cán bộ điều tra trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về kết quả kiểm tra, xác minh của mình.

Điều 11. Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

Khi có đủ căn cứ để kết thúc việc kiểm tra, xác minh hoặc chậm nhất là 07 ngày đối với tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố phải kéo dài, gia hạn, Điều tra viên được phân công thụ lý chính phải có báo cáo kết thúc việc kiểm tra, xác minh bằng văn bản với lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp có ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền). Báo cáo kết thúc việc kiểm tra, xác minh phải nêu rõ kết quả kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và đề xuất cụ thể về việc: khởi tố vụ án hình sự; không khởi tố vụ án hình sự; tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Điều 12. Kết thúc quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Kết thúc quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Điều tra viên thụ lý chính phải dự thảo quyết định tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 kèm theo Báo cáo kết thúc việc kiểm tra, xác minh, cùng hồ sơ, tài liệu liên quan báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) duyệt, ký.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan đã giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc.

3. Việc phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đối với hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, Cán bộ điều tra điều tra vụ án hình sự xâm hại người dưới 18 tuổi

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (khi được ủy quyền) trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra thuộc quyền thụ lý điều tra hoặc ra Quyết định phân công Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra tổ chức, chỉ đạo điều tra và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền.

2. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công là người được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn hoặc có kinh nghiệm giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi, có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi. Ưu tiên phân công Điều tra viên, Cán bộ điều tra là phụ nữ trong trường hợp bị hại là nữ giới, trẻ em gái.

Điều 14. Kế hoạch điều tra vụ án hình sự xâm hại người dưới 18 tuổi

Khi được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự xâm hại người dưới 18 tuổi, Điều tra viên được phân công thụ lý chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch điều tra vụ án hình sự đề xuất lãnh đạo, chỉ huy phụ trách trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) phê duyệt trước khi thực hiện. Kế hoạch điều tra vụ án hình sự gồm các nội dung:

1. Mục đích, yêu cầu.
2. Tóm tắt nội dung sự việc; đánh giá những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được; những việc đã làm; những việc chưa làm. Xây dựng các giả thuyết điều tra và định hướng thu thập chứng cứ, tài liệu.
3. Nội dung tiến hành cần làm rõ những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự xâm hại người dưới 18 tuổi, trong đó, cần chú ý đến các dấu hiệu định tội, định khung hình phạt và các vấn đề khác có liên quan được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.
4. Dự kiến các biện pháp cần tiến hành (xác định và kiểm tra hiện trường, khám nghiệm hiện trường, đối chất, nhận dạng, trung cầu giám định, tổ chức xem xét dấu vết trên thân thể, khám xét, thực nghiệm điều tra, phục hồi dữ liệu điện tử, các biện pháp điều tra khác thuộc thẩm quyền; biện pháp nghiệp vụ tùy theo tính chất mỗi vụ việc) để xác định người thực hiện hành vi phạm tội, có yếu tố đồng phạm hay không, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành phạm tội như thế nào; có hay không vụ việc xâm hại người dưới 18 tuổi đã xảy ra; thời gian, địa điểm, số lần, số bị hại, hậu quả của hành vi phạm tội; truy tìm, xác định đồ vật, tài liệu cần thu thập; củng cố, đánh giá tài liệu, đồ vật đã thu thập. Thông báo đối với bị hại, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.
5. Dự kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan cần phối hợp, cung cấp thông tin theo đề nghị của Cơ quan điều tra. Trường hợp vụ việc có yếu tố nước ngoài, cần phối hợp với cơ quan đối ngoại Bộ Công an, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của Bộ và Công an các địa phương, cơ quan ngoại vụ, cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam; xác định các hoạt động hợp tác quốc tế và cơ quan đầu mối hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.
6. Thời gian tiến hành: Xác định, đề xuất cụ thể thời gian tiến hành điều tra nhằm đảm bảo thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra để thực hiện; đề xuất phương tiện sử dụng, kinh phí hỗ trợ; chế độ báo cáo khi có vấn đề đột xuất xảy ra trong quá trình thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm thực hiện kế hoạch điều tra

1. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công thụ lý điều tra có trách nhiệm thực hiện các nội dung điều tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu phát sinh vấn đề mới, Điều tra viên được phân công thụ lý chính phải báo cáo bằng văn bản với lãnh đạo, chỉ huy phụ trách cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) để xin ý kiến chỉ đạo; trường hợp cấp bách có thể báo cáo bằng hình thức liên lạc nhanh nhất với lãnh đạo, chỉ huy để xin ý kiến chỉ đạo, sau đó phải báo cáo lại bằng văn bản để đưa vào hồ sơ.

2. Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi tiến độ, kết quả điều tra, giải quyết của Điều tra viên, Cán bộ điều tra trong quá trình điều tra vụ án hình sự xâm hại người dưới 18 tuổi. Điều tra viên, Cán bộ điều tra được phân công phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về kết quả điều tra.

Điều 16. Báo cáo kết quả điều tra

Chậm nhất 10 ngày trước khi hết thời hạn điều tra, Điều tra viên được phân công thụ lý chính phải tiến hành sơ kết, đánh giá tiến độ, kết quả giải quyết, đề xuất quan điểm xử lý và có báo cáo kết quả điều tra vụ án hình sự bằng văn bản với lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp có ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền). Báo cáo kết quả điều tra phải nêu rõ được diễn biến nội dung vụ án, về đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm và hành vi của người phạm tội, quan điểm của Điều tra viên về việc xử lý vụ án, xử lý bị can (nêu rõ các căn cứ và điều khoản của văn bản cần áp dụng; trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên thì phải báo cáo rõ từng loại ý kiến) và đề xuất cụ thể về việc đề nghị truy tố hoặc tạm đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ điều tra hoặc gia hạn điều tra.

Điều 17. Kết thúc quá trình điều tra

1. Kết thúc quá trình điều tra, Điều tra viên thụ lý chính dự thảo Bản kết luận điều tra và các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, báo cáo lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cho ý kiến trước khi trình Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (được phân công hoặc được ủy quyền) duyệt, ký.

2. Việc thông báo cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi về các quyết định, văn bản tố tụng được thực hiện

theo quy định tại khoản 3 Điều 229, khoản 4 Điều 232 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 18. Việc tham gia của người đại diện, nhà trường, Đoàn thanh niên, cơ quan, tổ chức khác

1. Việc tham gia của người đại diện, nhà trường, Đoàn thanh niên, cơ quan, tổ chức khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

2. Cơ quan điều tra có trách nhiệm bảo đảm việc tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 của người đại diện, người giám hộ, thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, tổ chức khác. Cơ quan điều tra có trách nhiệm tạo điều kiện để bị hại là người dưới 18 tuổi nhận được sự trợ giúp chuyên môn về mặt y tế, sức khỏe, pháp lý, tâm lý phù hợp khi họ cần; bảo vệ bí mật thông tin cá nhân bị hại.

Điều 19. Việc tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi

1. Cơ quan điều tra phải thông báo, giải thích cho bị hại là người dưới 18 tuổi, người đại diện của họ về quyền nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là người dưới 18 tuổi.

Trường hợp bị hại là người dưới 18 tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý nhưng bị hại hoặc người đại diện của họ chưa nhờ trợ giúp pháp lý hoặc không lựa chọn được người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thì Cơ quan điều tra thông báo cho Trung tâm trợ giúp pháp lý ở địa phương và tiến hành các thủ tục trợ giúp pháp lý cho người dưới 18 tuổi. Việc trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và pháp luật có liên quan.

2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn ban hành văn bản thông báo người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định của Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trách nhiệm của lực lượng Công an nhân dân trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang hoặc theo quyết định truy nã, người bị tạm giữ, bị can; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị

tổ giác, người bị kiến nghị khởi tố. Quyền, nghĩa vụ của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20. Lấy lời khai, tiến hành một số hoạt động tố tụng đối với bị hại là người dưới 18 tuổi

1. Việc lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi có thể thực hiện tại nơi tiến hành điều tra, nơi cư trú hoặc nơi học tập, nơi lao động, nơi sinh hoạt của người đó hoặc cơ sở chăm sóc trẻ em. Điều tra viên, Cán bộ điều tra lựa chọn nơi lấy lời khai và bố trí theo cách thức thích hợp để họ cảm thấy an toàn, thoải mái. Nơi nào đã bố trí phòng điều tra thân thiện thì có thể lấy lời khai ở phòng điều tra thân thiện.

2. Điều tra viên, Cán bộ điều tra khi tiến hành lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi phải có thái độ thân thiện, nhẹ nhàng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với độ tuổi, giới tính, khả năng nhận thức, mức độ trưởng thành của họ. Điều tra viên, Cán bộ điều tra mặc trang phục phù hợp, không nhất thiết phải mặc trang phục Công an nhân dân.

3. Trước khi lấy lời khai của bị hại là người dưới 18 tuổi, Cơ quan điều tra phải thông báo trước thời gian, địa điểm lấy lời khai cho người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi. Việc yêu cầu người phiên dịch, người dịch thuật, người biết được cử chỉ, hành vi của người câm, người điếc, chữ của người mù trong trường hợp bị hại dưới 18 tuổi là người không sử dụng được tiếng Việt, bị khuyết tật về nghe, nói, nhìn được thực hiện theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra có thể mời đại diện cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nhà trường hoặc cán bộ trợ giúp khác có hiểu biết về tâm lý học, có kinh nghiệm có mặt khi lấy lời khai hoặc tiến hành các hoạt động tố tụng khác đối với bị hại là người dưới 18 tuổi để hỗ trợ cho họ.

4. Cơ quan điều tra căn cứ vào các đặc điểm riêng biệt như độ tuổi, giới tính, đặc điểm tính cách của bị hại, hoàn cảnh gia đình, tình trạng tâm lý, sức khỏe, khả năng nhận thức, mức độ trưởng thành, phát triển của bị hại là người dưới 18 tuổi và yêu cầu điều tra để áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm giảm đến mức thấp nhất số lần phải lấy lời khai cũng như xác định thời lượng các lần lấy lời khai đối với họ.

Trước khi tiến hành lấy lời khai, Điều tra viên, Cán bộ điều tra cần thiết tạo một khoảng thời gian tiếp xúc thân thiện với bị hại là người dưới 18 tuổi, tạo dựng tâm thế giao tiếp ổn định về mặt tâm lý, hạn chế việc lấy lời khai, khai thác thông tin liên quan đến vụ án, vụ việc ngay lập tức.

Việc lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi phải tạm dừng ngay khi họ có biểu hiện mệt mỏi ảnh hưởng đến khả năng khai báo chính xác, đầy đủ.

5. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai bị hại là người dưới 18 tuổi, việc xem xét dấu vết trên thân thể, chụp ảnh thương tích, ghi âm, ghi hình có âm thanh phải theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và phải bảo đảm không làm ảnh hưởng tới tâm lý cũng như quyền bí mật thông tin cá nhân và danh dự, nhân phẩm của họ.

6. Cơ quan điều tra phải hạn chế đến mức thấp nhất việc tiến hành đối chất giữa bị hại là người dưới 18 tuổi với bị can để không làm tổn thương tâm lý, tinh thần của họ. Đối với các vụ án xâm hại tình dục, hành hạ, mua bán, chiếm đoạt người dưới 18 tuổi thì chỉ tiến hành đối chất khi thấy việc đó là cần thiết để làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án mà nếu không đối chất thì không thể giải quyết được vụ án.

Điều 21. Trưng cầu giám định

1. Đối với những vụ việc, vụ án có dấu hiệu phạm tội quả tang hoặc diễn ra vừa kết thúc thì bị phát hiện hoặc có căn cứ, tài liệu xác định có hành vi xâm hại người dưới 18 tuổi hoặc thuộc các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định, cơ quan đang thụ lý vụ việc, vụ án phải tiến hành trưng cầu giám định trong thời hạn không quá 24 giờ kể từ khi có căn cứ. Trường hợp cần phải đưa bị hại đến cơ sở y tế để sơ cứu, cấp cứu, Cơ quan điều tra phải phối hợp với cơ sở y tế để thu mẫu giám định.

2. Trường hợp nhận được đề nghị trưng cầu giám định của bị hại là người dưới 18 tuổi và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, Cơ quan đang thụ lý, giải quyết vụ việc, vụ án hình sự phải tiến hành xác minh, thu thập, bảo quản các dấu vết thu thập được, các tình tiết liên quan đến đề nghị trưng cầu giám định và quyết định trưng cầu giám định để làm căn cứ giải quyết vụ việc, vụ án hình sự. Trường hợp không chấp nhận yêu cầu, đề nghị giám định thì phải thông báo bằng văn bản, giải thích rõ lý do cho người đã đề nghị biết.

Điều 22. Thời hạn giám định

1. Thời hạn giám định do cơ quan chuyên môn ngoài lực lượng Công an thực hiện thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định, Cơ quan chuyên môn của lực lượng Công an có trách nhiệm trả lời cơ quan đã trưng cầu giám định. Trường hợp việc giám định không

thể tiến hành trong thời hạn nêu trên thì cơ quan tiến hành giám định phải kịp thời thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho cơ quan trung cầu, người yêu cầu giám định.

Kết luận giám định phải ghi rõ kết quả giám định đối với những nội dung đã được trung cầu và những nội dung khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Điều 23. Bảo vệ bị hại là người dưới 18 tuổi

1. Việc bảo vệ bị hại là người dưới 18 tuổi được thực hiện theo quy định tại Điều 486 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tùy tình hình thực tế, Cơ quan điều tra có thể áp dụng thêm các biện pháp sau đây:

a) Đề nghị các cơ quan thông tin, truyền thông không đăng tải, gỡ các bài báo, thông tin liên quan đến vụ việc, vụ án, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại là người dưới 18 tuổi;

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ thông tin nhân thân, danh dự, nhân phẩm bị hại là người dưới 18 tuổi bị phát tán trên mạng Internet hoặc các mạng xã hội;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan, tổ chức xử lý theo thẩm quyền đối với người cố tình phát tán, truyền đưa thông tin nhân thân của bị hại là người dưới 18 tuổi trong các vụ việc, vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người dưới 18 tuổi.

2. Thẩm quyền, thời hạn áp dụng các biện pháp bảo vệ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3. Trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp bảo vệ được thực hiện theo quy định tại Điều 487, Điều 488, Điều 489 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và quy định sau đây:

a) Khi nhận được thông tin về yêu cầu bảo vệ hoặc xét thấy cần áp dụng các biện pháp bảo vệ, Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải khẩn trương thu thập các tài liệu cần thiết, kiểm tra tính xác thực của nguồn tin, căn cứ về việc đã hoặc sẽ bị xâm hại đối với người được bảo vệ, mức độ nguy hiểm thực tế đe dọa người được bảo vệ, xác định phạm vi và đối tượng cần bảo vệ; dự kiến biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho người được bảo vệ và yêu cầu hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Trường hợp xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, phải giải thích cho cơ quan, người có yêu cầu biết và hướng dẫn cách khắc phục bằng biện pháp khác.

b) Trong trường hợp cấp bách cần ngăn chặn ngay các hành vi đe dọa xâm hại, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người được bảo vệ thì Cơ

quan điều tra có thẩm quyền phải áp dụng ngay các biện pháp bảo vệ cần thiết như cử ngay lực lượng bảo vệ đến nơi ở, nơi làm việc, học tập của người được bảo vệ hoặc tạm thời đưa người được bảo vệ đến nơi an toàn.

c) Trước khi quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ, nếu xét thấy cần thiết phải huy động nhiều lực lượng, phương tiện, biện pháp để bảo vệ hoặc trong trường hợp có nhiều yêu cầu phức tạp hoặc trong các vụ án tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong Công an nhân dân báo cáo xin ý kiến của Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nếu ở địa phương) hoặc lãnh đạo Bộ (nếu ở Bộ Công an).

d) Cơ quan ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ xây dựng kế hoạch bảo vệ; lập, quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ bảo vệ theo quy định của pháp luật.

đ) Trong quá trình thực hiện các biện pháp bảo vệ, nếu nảy sinh các yêu cầu bảo vệ mới phải huy động thêm phương tiện, lực lượng bảo vệ... thì cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp bảo vệ ra quyết định bổ sung áp dụng biện pháp bảo vệ. Quyết định này được gửi tới các đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc bảo vệ, đồng thời thông báo cho người được bảo vệ biết.

4. Khi căn cứ áp dụng các biện pháp bảo vệ không còn thì người ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ phải có quyết định chấm dứt áp dụng các biện pháp bảo vệ bằng văn bản và thông báo cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được biết.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Hiệu lực của Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2021.

2. Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân, căn cứ điều kiện thực tế, có thể áp dụng các quy định phù hợp của Thông tư này khi giải quyết các vụ việc, vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi là người tố giác, báo tin về tội phạm, người làm chứng, người chứng kiến, người bị buộc tội.

Điều 25. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành và quán triệt đầy đủ nội dung Thông tư này cho cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền.

2. Cục Cảnh sát hình sự chủ trì, phối hợp với Cục Đào tạo, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong Công an nhân dân về công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, khởi tố, điều tra vụ án xâm hại người dưới 18 tuổi.

3. Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục Cảnh sát hình sự, Cục An ninh điều tra Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục Cảnh sát hình sự, Cục An ninh điều tra Bộ Công an) để có hướng dẫn kịp thời.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, V03 (P2).



Đại tướng Tô Lâm